

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "NGHỀ NGHIỆP"
Số tuần thực hiện: 4 tuần (từ ngày 01/12/2025-26/12/2025)

Độ tuổi	Số thứ tự	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
3	1	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	* 3, 4, 5 T: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.	- Tay: + Bắt chéo 2 tay trước ngực.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) + Bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.	
4	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.	- Tay: + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu)		
5	3	Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	<i>- Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	- Chân: + Ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ.		
3	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi hết đoạn đường hẹp (3m x 0,2m).	* 4, 5 T: - Đi và chạy: + Đi khuyu gối.	- Đi và chạy + Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát		

		+ Đi kiễng gót liên tục 3m.			* Hoạt động học	
4	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Trẻ bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Trẻ đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m.		- Đi và chạy + Đi trên ghế thể dục	- 3 tuổi: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát - 4 tuổi: Đi trên ghế thể dục - 5 tuổi: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát - TCVD: Lộn cầu vòng	
5	6	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. + Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. + Đứng một chân và giữ thăng bằng người trong 10 giây.		- Đi và chạy + Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát		
3	10	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với cô: Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). + Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).	* 4, 5 T: - Tung, ném, bắt: + Tung bóng lên cao và bắt. + Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân.	- Bật, nhảy + Bật tại chỗ - Bước lên xuống bậc cao 30cm	* Hoạt động học - 3T: Bật tại chỗ - 4T: Bật qua vật cản cao 10-15 cm.	

4	11	- Trẻ phối hợp tay - mắt trong vận động: + Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m). + Ném trúng đích đứng (xa 1,5m x cao 1,2m). + Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	+ Đập và bắt bóng tại chỗ.	- Bật- nhảy + Bật qua vật cản cao 10-15 cm.	- 5T: Bật qua vật cản cao 15-20cm. - TCVD: Chuyển bóng	
5	12	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m). + Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5m). + Đi, đập và bắt được bóng này 4-5 lần liên tiếp.		- Tung, ném, bắt: + Đi và đập bắt bóng.	* Hoạt động học - 3T: Lăn bắt bóng với cô - 4T: Tung bắt bóng với người đối diện - 5T: Đi và đập bắt bóng - TCVD: Nhảy qua suối nhỏ	
3	13	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. + Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). + Bò trong đường hẹp (3m x	* 3, 4 T: - Bò, trườn, trèo: + Bò chui qua cổng. * 4, 5 T: - Tung, ném, bắt: + Ném xa bằng 2 tay. * 3, 4, 5 T:	- Bò, trườn, trèo: + Bước lên xuống bậc cao (cao 30cm).	* Hoạt động học - 3T: Bước lên xuống bậc cao 30cm - 4T: Trèo lên, xuống 5 giống thang - 5T: Trèo lên, xuống 5 giống thang	

		0,4m) không chệch ra ngoài.	- Tung, ném, bắt:		- TCVD: Mèo đuổi chuột	
4	14	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. + Ném trúng đích ngang (xa 2m). + Bò trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.	+ Ném xa bằng 1 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay (đích ngang).	- Bò, trườn, trèo: + Trèo lên, xuống 5 gióng thang.		
5	15	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. + Ném trúng đích đứng (cao 1,5m xa 2m). + Bò vòng qua 5-6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu.		- Bò, trườn, trèo: + Trèo lên, xuống 7 gióng thang.		
3	19	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Cắt thẳng được một đoạn 10cm.	* 3, 4, 5 T: - Cài, cởi cúc. - Xé, tô. * 4, 5 T: - Xâu, buộc dây.	- Tô vẽ nguệch ngoạc. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ. - Sử dụng kéo, bút. - Đan, tết.	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc xây dựng, học tập - Dạo chơi ngoài trời	

		+ Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.		- Xé, dán giấy.		
4	20	- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Trẻ vẽ hình người, nhà, cây. + Trẻ cắt thành thạo theo đường thẳng. + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối. + Trẻ biết tết sợi đôi. + Trẻ tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.		- Lắp ghép hình. - Cắt đường thẳng. - Vẽ hình. - Xây dựng, lắp ráp với 10-12 khối.	* Hoạt động chơi: Tổ chức chơi ở góc xây dựng, học tập - Dạo chơi ngoài trời	
5	21	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: + Trẻ biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Trẻ biết cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Trẻ biết xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. + Trẻ biết ghép và dán hình đã cắt theo mẫu.		- Lắp ráp. - Cắt đường vòng cung. - Đồ theo nét. - Kéo khóa (phéc mơ tuya), luồn dây. - Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu.	* Hoạt động chơi - Tổ chức chơi ở góc xây dựng, học tập - Dạo chơi ngoài trời	

		+ Trẻ biết tự cài, cởi cúc, sâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).				
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe						
3	46	- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.	* 3, 4, 5 T: - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng.		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Giáo dục trẻ một số kỹ năng sống cơ bản nhất trong cuộc sống hàng ngày	
4	47	- Trẻ nhận ra những nơi như: Hồ, ao, ruộng nước, suối, bể chứa nước ... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.				
5	48	- Trẻ biết những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm ... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.				
2, Lĩnh vực phát triển nhận thức						
a) Khám phá khoa học						
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
3	81	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: - 3 Tuổi: Đếm đến 3, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 3 - 4 Tuổi: Đếm đến 3, chữ số, số	
	82	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống				

		nhau và đếm đến 5.			lượng và số thứ tự trong phạm vi 3. - 5 Tuổi: Đếm đến 7, chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 7.	
	83	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
4		- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: Bao nhiêu? Là số mấy?.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.		
	84					
	85	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.				
	86	- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
5	87	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi: Bao nhiêu?; Đây là mấy?...		- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng		
	88	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10				

		và đếm theo khả năng.				
	89	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
3	90	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.	* 3, 4 T - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn		* Hoạt động học: - 3, 4 T: Tách, gộp nhóm có 3 đối tượng thành 2 nhóm - 5 T: Tách, gộp nhóm có 7 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau.	
4	91	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
5	92	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		Gộp/ tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm		

4	93	- Trẻ biết sử dụng các số từ 1 - 5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	* 4, 5 T: - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe).	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc học tập.	
	94	- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				
5	95	- Trẻ nhận biết các số từ 5- 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.		
	96	- Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.				
3	102	- Trẻ biết so sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: To hơn/nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn; cao hơn/thấp hơn; bằng nhau.		- So sánh 2 đối tượng về kích thước.	* Hoạt động chơi - Góc học tập - Chơi trong giờ hoạt động ngoài trời, chơi trong khu trải nghiệm.	
4	103	- Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.		- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. - Đo dung tích bằng một đơn vị đo.		
5	104	- Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.		- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn		

				đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.		
c) Khám phá xã hội						
3	129	- Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng ... khi được hỏi, xem tranh.	* 3, 4, 5 T: - <i>Một số nghề có vai trò, trách nhiệm tham gia vào các công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn.</i>	- Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề phổ biến	* Hoạt động học Trò chuyện về nghề xây dựng (5E) * Hoạt động học	
4	130	- Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ lợi ích ... một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	<i>chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; dự báo khí tượng thủy văn, phát thanh viên chương trình dự báo thời tiết, công nhân vệ sinh môi trường, cứu hộ, cứu nạn.</i>		Trò chuyện về nghề y tế * Hoạt động học Trò chuyện về nghề sản xuất (5E)	
5	131	- Trẻ nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: Nói "Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới".	- <i>Một số nghề khác có mối quan hệ giữa hoạt động nghề nghiệp đối với môi trường (khai thác tài nguyên, sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nước thải,</i>			

			<i>khí thải của hoạt động sản xuất, sử dụng hóa chất, thuốc kích thích tăng trưởng....là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, dẫn đến sự biến đổi khí hậu và thiên tai gia tăng).</i> <i>* 4, 5 T:</i> - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - <i>Giáo viên tạo ra sự đa dạng trong hình mẫu, ví dụ... về các mối quan hệ xã hội, ngành nghề...của các cộng đồng của trẻ ở các vùng văn hóa, dân tộc khác nhau.</i>			
--	--	--	---	--	--	--

3	132	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu....qua trò chuyện, tranh ảnh.	* 3, 4, 5 T: - <i>Khám phá bản đồ Việt Nam, khí hậu vùng miền (Đồng bằng; ngập úng, lũ lụt. Miền núi; sạt lở đất, xói mòn).</i>	- Cờ Tổ Quốc, tên các di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học Trò chuyện về ngày 22/12	
4	134	- Trẻ kể tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội.				
5	136	- Trẻ kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên".	* 4, 5 T: - Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

3	147	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- <i>Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn.</i>	- Phát âm các tiếng của tiếng việt.	* Hoạt động học: - HĐ Tăng cường tiếng việt: cái liềm, cái bừa, máy tuốt, cái cuốc, cái xẻng, cái thuổng, vĩ thuốc, bơm tiêm, ống nghe, áo blu, khẩu trang, cái kéo, viên gạch, viên sỏi, cát, dao xây, cái bay, bàn xoa, mũ cối, chú bộ	
4	148	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.		
5	149	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- <i>Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách</i>	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.		

			<i>nhiệm chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>		đội, tuần tra, hành quân, chú cảnh sát, xe cảnh sát.	
3	150	- Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	<i>* 3, 4, 5T</i> <i>- Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i>	- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu"; "Khi nào".	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	
4	151	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....		- Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu"; "Khi nào"; "Để làm gì?"		
5	152	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		- Đặt các câu hỏi: Tại Sao? Như thế nào? Làm bằng gì?		
3	153	- Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	<i>* 3, 4, 5T</i> <i>- Trẻ được tôn trọng, lắng nghe ngữ điệu riêng, phát âm đặc trưng của trẻ...</i>	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trẻ biết nói xin cô bát cơm hoặc xin đi vệ sinh	
4	154	- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.		
5	155	- Trẻ dùng được câu đơn câu		- Bày tỏ tình cảm nhu cầu		

		ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh....		hiểu biết của bản thân rõ ràng hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.		
3	156	- Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: đi thăm ông bà, đi chơi, xem phim.	* 4, 5 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc phân vai.	
4	157	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.		- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.		
5	158	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.		- Kể lại sự việc theo trình tự.		
3	159	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 3, 4, 5 T: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: - Thơ: Làm bác sĩ * Hoạt động học: - Thơ: Chiếc cầu mới.	
4	160	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....				
5	161	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...				
3	165	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	* 4, 5 T: - Đóng kịch.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe	* Hoạt động học: - Truyện: Người làm vườn và các con trai.	
4	166	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe		

5	167	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự		
3	184	- Trẻ bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	* 4, 5 T: - Tập tô, tập đồ các nét chữ.	- Vẽ, "viết" nguệch ngoạc.	* Hoạt động học - LQCC: Chữ i, t, c * Hoạt động học - Tập tô, đồ chữ cái i, t, c	
4	185	- Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.		- Nhận dạng một số chữ cái.		
	186	- Trẻ đóng được vai của nhân vật trong truyện.		- Nhận dạng các chữ cái.		
5	187	- Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	* Hoạt động chơi - Chơi trong góc học tập.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

3	221	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.	* 4, 5 T: - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: - Giáo dục trẻ một số kĩ năng sống cơ bản nhất trong cuộc sống hàng ngày: Biết cảm ơn, xin lỗi...	
	222	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Nhận biết hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
4	223	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.				
	224	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói.		- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".		
	225	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Chờ đến lượt, hợp tác.		

5	226	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.		- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lịch sự.		
	227	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.		- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng"- "sai", "tốt"- "xấu".		
	228	- Trẻ biết chờ đến lượt.		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.		
3	229	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	* 3, 4, 5 T: - <i>Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>	- Chơi hòa thuận với bạn.	* Hoạt động chơi: + Góc XD: Xây vườn hoa, nông trại	
4	230	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).	<i>lương và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách</i>	- Quan tâm, giúp đỡ bạn.	+ Góc PV: Gia đình, bán hàng, bác sĩ,... + Góc HT: Xem tranh ảnh về chủ đề bản gia đình.	
5	231	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	<i>lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i> - <i>Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm.</i>	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	+ Góc Tạo hình: Tô, vẽ đồ dùng của nghề xây dựng, sản phẩm của nghề sản	
	232	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).	<i>hiện trách nhiệm của bản thân qua các</i>			

4	82	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	<i>hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>	- Chờ đến lượt, hợp tác	xuất, nghề y, nghề bộ đội, công an. + Góc ÂN: Hát múa về chủ đề	
5	83	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn		- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	- Trò chơi mới: + Chạy nhanh lấy đúng tranh. + Người đưa thư + Dệt vải + Xem tranh gọi tên dụng cụ các nghề.	
	84	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).				

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

3	244	- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng....) của các tác phẩm tạo hình.	* 3,4,5T: <i>- Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để</i>	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc	
4	246	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.		Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên		

			<i>trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân.</i>	nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật		
5	248	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục....) của các tác phẩm tạo hình.	<i>Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.		
3	249	- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc	
4	250	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		

5	251	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.		
3	252	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	* 4, 5 T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - DH: Cháu yêu cô thợ dệt - NH: Hạt gạo làng ta - TCÂN: Ai nhanh nhất. * Hoạt động học: - Dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân. - Nghe hát: Lớn lên cháu lái máy cày. - TCÂN: Những nốt nhạc vui	
4	253	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
5	254	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ, cử chỉ.				
3	255	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng.</i>	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - VĐTN: Chú bộ đội đi xa - Nghe hát: Màu áo chú bộ đội.	

4	256	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	<i>cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.	- TCÂN: Tai ai tinh	
5	257	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.		
3	258	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Trẻ xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. - Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có một khối hoặc hai khối. - Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	* 3, 4, 5 T: - Nhận xét sản phẩm tạo hình. <i>- Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i> - Thực hiện dự án STEAM.	- Sử dụng các nguyên liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. - Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động học: - Vẽ quà tặng chú bộ đội (EDP) * Hoạt động học: - Nặn theo ý thích (EDP)	

		- Nhận xét các sản phẩm tạo hình.				
4	258	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Trẻ làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét.		
5		- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật		- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình,		

	260	liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.		vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.		
3	261	- Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong góc âm nhạc	
4	262	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	* Hoạt động chơi: - Chơi trong góc âm nhạc	

5	263	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.		- Đặt lời theo giai điệu một bài hát bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
3	266	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4, 5 T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình	
4	267	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- <i>Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
5	268	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.		
3	269	- Trẻ biết đặt tên các sản phẩm tạo hình.	* 3, 4, 5 T: - Đặt tên cho sản phẩm của mình.		* Hoạt động chơi - Góc tạo hình	
4	270	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.				
5	271	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.				

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ trò chuyện về các nghề chủ yếu ở địa phương.
- Cô cho trẻ kể về một số nghề nghiệp mà trẻ biết.
- Ước mơ của trẻ sau này.
- Cô cho trẻ trò chuyện với nhau về các nghề, và ước muốn của mình sau này muốn làm nghề gì?

II. CHUẨN BỊ

- Sử dụng tranh về các nghề nghiệp trong xã hội, tranh truyện thơ....Phụ huynh cùng chuẩn bị các dụng cụ nghề nghiệp, sử dụng hằng ngày.
- Thẻ chữ số, vở tập tô, vở làm quen với toán, đất nặn, sáp màu, bút chì, kéo, hồ dán, giấy vẽ đủ cho trẻ.
- Lựa chọn một số bài hát, trò chơi, câu truyện liên quan đến chủ đề.
- Phối hợp với phụ huynh chuẩn bị, sưu tầm tranh ảnh, đồ dùng, đồ chơi về chủ đề nghề nghiệp.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT

